

THỐNG KÊ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TIỂU HỌC - HỌC KÌ II

Năm học :	Năm học: 2025-2026
Trường :	Trường TH Liễu Đề

1. Chất lượng giáo dục

	Sĩ số	Tổng số HS có KQĐG	Lớp 1					Lớp 2					Lớp 3					Lớp 4					Lớp 5										
			Tổng số HS có KQĐG	Trong tổng số				Tổng số HS có KQĐG	Trong tổng số				Tổng số HS có KQĐG	Trong tổng số				Tổng số HS có KQĐG	Trong tổng số				Tổng số HS có KQĐG	Trong tổng số									
				Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Lớp ghép		Khuyết tật	Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc		Lớp ghép	Khuyết tật	Nữ	Dân tộc		Nữ dân tộc	Lớp ghép	Khuyết tật	Nữ		Dân tộc	Nữ dân tộc	Lớp ghép	Khuyết tật	Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Lớp ghép	Khuyết tật	
1. Kết quả học tập																																	
1. Tiếng Việt	799	799	151	68	1	1			153	73	1			1	181	95	2			1	151	70	2	1			2	163	74				2
Hoàn thành tốt		654	121	57					135	66	1				148	86	1				108	55	1				142	71					
Hoàn thành		144	29	10	1	1			18	7				1	33	9	1			1	43	15	1	1		2	21	3					2
Chưa hoàn thành		1	1	1																													
2. Toán	799	799	151	68	1	1			153	73	1			1	181	95	2			1	151	70	2	1			2	163	74				2
Hoàn thành tốt		643	124	57					125	57	1				146	76				1	111	52	1				137	68					
Hoàn thành		153	24	8	1	1			28	16				1	35	19	2				40	18	1	1		2	26	6					2
Chưa hoàn thành		3	3	3																													
3. Đạo đức	799	799	151	68	1	1			153	73	1			1	181	95	2			1	151	70	2	1			2	163	74				2
Hoàn thành tốt		785	151	68	1	1			151	72	1				173	94	1			1	149	69	1				161	74					1
Hoàn thành		14							2	1				1	8	1	1				2	1	1	1		2	2						1
Chưa hoàn thành																																	
4. Tự nhiên và Xã hội	485	485	151	68	1	1			153	73	1			1	181	95	2			1													
Hoàn thành tốt		438	139	62					141	68	1				158	89																	
Hoàn thành		47	12	6	1	1			12	5				1	23	6	2			1													
Chưa hoàn thành																																	
5. Khoa học	314	314																			151	70	2	1			2	163	74				2
Hoàn thành tốt		273																			129	61	1				144	72					
Hoàn thành		41																			22	9	1	1		2	19	2					2
Chưa hoàn thành																																	
6. LS&DL	314	314																			151	70	2	1			2	163	74				2
Hoàn thành tốt		266																			129	62	1				137	69					
Hoàn thành		48																			22	8	1	1		2	26	5					2
Chưa hoàn thành																																	
7. Nghệ thuật (Âm nhạc)	799	799	151	68	1	1			153	73	1			1	181	95	2			1	151	70	2	1			2	163	74				2
Hoàn thành tốt		725	139	64					138	66	1				172	92	2				132	64	1				144	71					
Hoàn thành		74	12	4	1	1			15	7				1	9	3				1	19	6	1	1		2	19	3					2
Chưa hoàn thành																																	
8. Nghệ thuật (Mỹ thuật)	799	799	151	68	1	1			153	73	1			1	181	95	2			1	151	70	2	1			2	163	74				2
Hoàn thành tốt		663	125	59					136	64	1				147	81					118	56	1				137	69					
Hoàn thành		136	26	9	1	1			17	9				1	34	14	2			1	33	14	1	1		2	26	5					2
Chưa hoàn thành																																	
9. Hoạt động trải nghiệm	799	799	151	68	1	1			153	73	1			1	181	95	2			1	151	70	2	1			2	163	74				2
Hoàn thành tốt		728	128	61					141	67	1				159	86					147	68	1				153	71					
Hoàn thành		71	23	7	1	1			12	6				1	22	9	2			1	4	2	1	1		2	10	3					2
Chưa hoàn thành																																	
10. Giáo dục thể chất	799	799	151	68	1	1			153	73	1			1	181	95	2			1	151	70	2	1			2	163	74				2
Hoàn thành tốt		718	137	63					135	64	1				174	94	2				126	61	1			1	146	68					
Hoàn thành		81	14	5	1	1			18	9				1	7	1				1	25	9	1	1		1	17	6					2
Chưa hoàn thành																																	
11. TH-CN (Công nghệ)	495	495													181	95	2			1	151	70	2	1			2	163	74				2
Hoàn thành tốt		423													147	81					126	59	1				150	70					
Hoàn thành		72													34	14	2			1	25	11	1	1		2	13	4					2
Chưa hoàn thành																																	
12. TH-CN (Tin học)	799	495													181	95	2			1	151	70	2	1			2	163	74				2
Hoàn thành tốt		408													145	81					122	58	1				141	70					
Hoàn thành		87													36	14	2			1	29	12	1	1		2	22	4					2
Chưa hoàn thành																																	
13. Ngoại ngữ	799	799	151	68	1	1			153	73	1			1	181	95	2			1	151	70	2	1			2	163	74				2
Hoàn thành tốt		646	122	58					134	64	1				143	79					119	57	1				128	65					
Hoàn thành		151	27	8	1	1			19	9				1	38	16	2			1	32	13	1	1		2	35	9					2
Chưa hoàn thành		2	2	2																													
14. Tiếng dân tộc	799																																
Hoàn thành tốt																																	
Hoàn thành																																	
Chưa hoàn thành																																	
II. Năng lực cốt lõi																			</														

	Sĩ số	Tổng số HS có KQDG	Lớp 1						Lớp 2						Lớp 3						Lớp 4						Lớp 5					
			Tổng số HS có KQDG	Trong tổng số					Tổng số HS có KQDG	Trong tổng số					Tổng số HS có KQDG	Trong tổng số					Tổng số HS có KQDG	Trong tổng số					Tổng số HS có KQDG	Trong tổng số				
				Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Lớp ghép	Khuyết tật		Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Lớp ghép	Khuyết tật		Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Lớp ghép	Khuyết tật		Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Lớp ghép	Khuyết tật		Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Lớp ghép	Khuyết tật
V. Khen thưởng		598	113	56					122	58	1				138	79					91	44	1				134	68				
- Giấy khen cấp trường		571	111	54					120	56	1				130	73					88	43	1				122	63				
- Giấy khen cấp trên		27	2	2					2	2					8	6					3	1					12	5				
VI. HSDT được trợ giảng																																
VII. HS.K.Tật		6							1	1				1	1					1	2	1	1	1		2	2	1				2
VIII. HS bỏ học kỳ II																																
+ Hoàn cảnh GDKK																																
+ KK trong học tập																																
+ Xa trường, đi lại K.khẩn																																
+ Thiên tai, dịch bệnh																																
+ Nguyên nhân khác																																
IX. Chương trình lớp học☐	799	799	151	68	1	1			153	73	1			1	181	95	2			1	151	70	2	1		2	163	74				2
Hoàn thành	796	796	148	65	1	1			153	73	1			1	181	95	2			1	151	70	2	1		2	163	74				2
Chưa hoàn thành☐	3	3	3	3																												

Nghĩa Hưng, ngày 28 tháng 5 năm 2026
HIỆU TRƯỞNG


Phạm Cảnh Thuận